

Số: 162/2018/QĐST- HNGĐ

T1, ngày 29 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 253/2018/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Tuyết T)**, sinh năm 1961.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn VHB, xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn CT, xã TH1, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Ông **Trương Đức T2**, sinh năm 1958.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn VHB, xã TH, huyện T1, tỉnh Thái Bình.

- Căn cứ **Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;**

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều: 55 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Tuyết T) và ông Trương Đức T2.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Tuyết T) và ông Trương Đức T2 có 02 con chung là Trương Thị Hải L, sinh ngày 13/12/1988 và Trương Đức D, sinh ngày 07/4/1992, hiện tại cả hai con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Tuyết T) và ông Trương Đức T2 có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị Tuyết T) phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí bà T đã nộp theo Biên lai số 0001584 ngày 26/9/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T1, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí. Đối trừ trả lại bà T 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện T1;
- Chi cục THADS huyện T1;
- UBND xã TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đồng Ngọc Huyền